TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **85**/2019/HS-ST
Ngày: 05/9/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Phước Mãng.

Ông Trần Đức Nhì.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hiên - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phan Việt Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 117/2019/TLST-HS ngày 15 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 117/2019/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Trung T; Sinh ngày: 29/6/1987; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: 302 chung cư NQ, Phường H, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Làm công; Trình độ văn hóa: 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn L và bà: Chung Tố H; Có vợ: Không và con: Không; Tiền án: Ngày 19/9/2014, bị Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội «Đánh bạc» (Bản án số: 169/2014/HSST). Bị cáo chưa đóng tiền án phí và nộp phạt (Công văn trả lời xác minh số: 777/CCTHADS ngày 20/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh); Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giam ngày 13/3/2019.

(có mặt)

- Bị hại:

Ông Trương Tấn Đ; Sinh năm: 1993; Thường trú: 162/4/6 đường THĐ, Phường N, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Phạm Thị Mỹ H; Sinh năm: 1983; Trú tại: 28 Bến PĐ, Phường P, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

2. Bà Phạm Thị Mỹ V; Sinh năm: 1981; Trú tại: F29/69 ấp 6, xã HL, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

3. Ông Nguyễn Hữu Hoàng T; Sinh năm: 1996; Thường trú: Xóm II, TT II, xã AT, huyện HA, tỉnh Bình Định; Tạm trú: 22C đường BHD, khu phố 3, phường AL A, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

4. Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dịch vụ Bảo vệ ĐV; Địa chỉ: 38 đường số 10, khu phố 2, phường HBC, quận TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Văn T; Sinh năm: 1972 - Là Tổng giám đốc Công ty.

(vắng mặt)

5. Công ty Cổ phần GD H; Địa chỉ: 2-6 Bis đường ĐBP, phường ĐK, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hoàng B - Là Tổng giám đốc Công ty.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Minh H; Sinh năm: 1978 - Là chuyên viên Pháp lý Công ty.

(có mặt)

6. Ông Nguyễn Văn L; Sinh năm: 1950; Thường trú: 302C chung cư NQ, Phường I, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 2/1 ấp 2, xã APT, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh.

(có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 13/11/2015, bà Phạm Thị Mỹ H cùng gia đình đến rạp chiếu phim Galaxy Kinh Dương Vương - số 718 Bis đường Kinh Dương Vương, Phường 13, Quận 6 để xem phim. Sau khi đem chiếc xe gắn máy hiệu Honda Airblade, màu đỏ-đen, biển số 59L1-858.20 vào bãi giữ xe của cửa hàng MacDonal gửi, bà H đưa chìa khóa xe cho chị ruột là bà Phạm Thị Mỹ V mở cốp xe cất đồ và bà V quên rút chìa khóa ra khỏi xe. Đến 21 giờ 30 phút cùng ngày, bà H ra lấy xe thì phát hiện chiếc xe đã bị mất nên đến Công an Phường 13, Quận 6 trình báo.

Tại Cơ quan điều tra Công an Quận 6, ông Trương Tấn Đ khai: Ông Đ, ông Nguyễn Hữu Hoàng T và Nguyễn Trung T là nhân viên bảo vệ của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dịch vụ Bảo vệ ĐV (gọi tắt là Công ty ĐV), được phân công nhiệm vụ giữ xe tại bãi giữ xe của cửa hàng MacDonal. Khoảng 21 giờ ngày 13/11/2015, ông Đ thấy Nguyễn Trung T điều khiển chiếc xe gắn máy hiệu Honda Airblade, màu đỏ-đen, biển số 59L1-858.20 ra khỏi bãi giữ xe và nói đi

mua bánh mì ăn. Do nghĩ là xe của T nên ông Đ không giữ xe lại cho đến khi bà H nói mất xe thì lúc này ông Đ mới biết chiếc xe mà T lấy đi là xe của bà H.

Tại Văn bản số: 2011/TCKH ngày 04 tháng 12 năm 2015, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 6 thống nhất giá như sau: Xe gắn máy hiệu Honda Airblade, màu đỏ-đen, biển số 59L1-858.20 (tỷ lệ còn 90%), có giá là: 35.991.000 đồng.

Ngày 11/12/2015, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự «Trộm cắp tài sản» (Quyết định số: 44) và ra Thông báo về việc: Truy tìm đối tượng phạm tội bỏ trốn đối với Nguyễn Trung T (Thông báo số: 14/TB-TTXH); Ngày 11/02/2016, sau khi tiến hành điều tra, xét thấy thời hạn điều tra đã hết, Cơ quan điều tra ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án hình sự (Quyết định số: 59).

Ngày 19/01/2019, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 ra Quyết định phục hồi điều tra vụ án hình sự (Quyết định số: 03/QĐPH-HS), cùng ngày Cơ quan điều tra ra Quyết định khởi tố bị can đối với Nguyễn Trung T về tội «Trộm cắp tài sản» (Quyết định số: 38/QĐKTBC-HS) và Lệnh bắt bị can để tạm giam (Lệnh số: 18/LBBC-HS).

Ngày 01/3/2019, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 ra Quyết định thay đổi quyết định khởi tố vụ án hình sự số 44 ngày 11/12/2015 (Quyết định số: 03/QĐ-HS); Quyết định khởi tố bị can đối với Nguyễn Trung T về tội «Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản» (Quyết định số: 62/QĐKTBC-HS).

Ngày 13/3/2019, Nguyễn Trung T bị Đội cảnh sát hình sự Công an Quận 6 bắt giữ.

Tại Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Nguyễn Trung T khai: Khoảng 21 giờ ngày 13/11/2015, thấy khách gửi xe vắng nên T đi vào trong bãi xe phụ T sắp xếp xe. Lúc này, T thấy chiếc xe gắn máy hiệu Honda Airblade, màu đỏ-đen của bà H cắm sẵn chìa khóa nên mở cốp xe ra coi có tài sản gì thì chiếm đoạt, nhưng trong cốp xe không có tài sản, nên T nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe. Để thực hiện ý định, T lấy xe của bà H chạy ra cổng. Khi đến chỗ soát vé, ông Đ hỏi T lấy xe đi đâu, T liền nói dối với ông Đ là đi mua bánh mì ăn. Tin thật, ông Đ để T lấy xe đi. Sau đó, T chạy xe đến vòng xoay An Lạc gọi điện thoại cho Tuấn (không rõ lai lịch) nhờ bán xe, Tuấn cho T số điện thoại của người cần mua và T đã bán xe cho người đó lấy 7.000.000 đồng tiêu xài.

Ngày 09/8/2019, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 ra Quyết định thay đổi quyết định khởi tố vụ án hình sự số 03/QĐ-HS ngày 01/3/2019 (Quyết định số: 04/QĐTĐ-HS); Quyết định khởi tố bị can đối với Nguyễn Trung T về tội «Lừa đảo chiếm đoạt tài sản» (Quyết định số: 12/QĐTĐ-HS).

Tại Cáo trạng số: 103/CT-VKS-Q6 ngày 15 tháng 8 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Trung T về tội «Lừa đảo chiếm đoạt tài sản» theo khoản 1 Điều 139 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa: Bị cáo Nguyễn Trung T khai nhận chính bị cáo với ý định phạm tội có từ trước đã thực hiện hành vi chiếm đoạt chiếc gắn máy hiệu Honda Airblade, màu đỏ-đen (bị cáo không nhớ biển số) của bà Phạm Thị Mỹ H tại bãi giữ xe của cửa hàng MacDonal (địa chỉ: 718 Bis đường Kinh Dương Vương, Phường 13, Quận 6) vào tối ngày 13/11/2015 như nội dung bản cáo trạng nêu. Về bồi thường thiệt hại, sau sự việc xảy ra, phía Công ty Bảo vệ ĐV yêu cầu bị cáo bồi thường cho Công ty 48.000.000 đồng, là số tiền mà phía Công ty đã bỏ ra để bồi thường trị giá chiếc xe mà bị cáo chiếm đoạt của bà H. Trong thời gian bị cáo bị bắt, ba của bị cáo đã bồi thường cho xong Công ty và phía Công ty đã bãi nại cho bị cáo;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Nguyễn Văn L xác nhận sau khi con ông là bị cáo Nguyễn Trung T bị bắt, ông đã hoàn trả cho Công ty Bảo vệ ĐV 48.000.000 đồng và phía Công ty đã làm đơn bãi nại cho con ông. Nay, ông không có ý kiến hay yêu cầu gì về phần bồi thường, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho con ông vì hoàn cảnh gia đình ông hiện rất khó khăn, đơn chiếc;

Ông Nguyễn Minh H, là người đại diện theo ủy quyền của Công ty Cổ phần GD H xác nhận thời điểm xảy ra mất xe (năm 2015), phía Công ty Cổ phần GD H có ký hợp đồng với Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dịch vụ Bảo vệ ĐV. Theo đó, Công ty Bảo vệ ĐV có trách nhiệm giữ xe cho khách tại cửa hàng MacDonal (địa chỉ: 718 Bis đường Kinh Dương Vương, Phường 13, Quận 6) và Nguyễn Trung T là nhân viên giữ xe của Công ty Bảo vệ ĐV. Sau sự việc xảy ra, Công ty Bảo vệ ĐV đã thỏa thuận bồi thường xong cho bên chủ xe, phía Công ty Cổ phần GD H không có thiệt hại gì, nên không có ý kiến hay yêu cầu gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Trung T như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Nguyễn Trung T từ 01 năm đến 02 năm tù về tội «Lừa đảo chiếm đoạt tài sản» theo khoản 1 Điều 139; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm b, điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Không phạt tiền đối với bị cáo, do bị cáo không có khả năng thi hành.

Về bồi thường thiệt hại: Đã thỏa thuận giải quyết xong, nên không đề nghị giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Trả lại Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dịch vụ Bảo vệ ĐV 01 USB hiệu SanDisk màu đỏ.

Lời nói sau cùng, bị cáo Nguyễn Trung T nhận thức được hành vi của bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của bị cáo Nguyễn Trung T với Biên bản ghi nhận hình ảnh qua Camera của Công an Quận 6; lời khai của bị hại Trương Tấn Đ, của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Phạm Thị Mỹ H, Phạm Thị Mỹ V và của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Trung T đã phạm tội «Lừa đảo chiếm đoạt tài sản». Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 139 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Khi phát hiện bà Phạm Thị Mỹ H để quên chìa khóa xe trên ổ khóa công tắc, bị cáo Nguyễn Trung T đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe này. Để thực hiện ý định, bị cáo lấy xe chạy ra chỗ kiểm soát vé và nói dối với ông Trương Tấn Đ (nhân viên ghi thẻ) là bị cáo đói bụng đi mua bánh mì ăn. Tin thật, ông Đ đã để bị cáo lấy chiếc gắn máy gắn máy hiệu Honda Airblade, màu đỏ-đen, biển số 59L1-858.20 trị giá 35.991.000 đồng đi và bị cáo đã chiếm đoạt chiếc xe này đem bán lấy tiền tiêu xài. Thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội là ngày 13/11/2015 (thời điểm Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 có hiệu lực pháp luật). Do đó, để đảm bảo tính hiệu lực của Bộ luật hình sự về thời gian quy định tại khoản 1 Điều 7 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009, Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội «Lừa đảo chiếm đoạt tài sản» theo khoản 1 Điều 139 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009, là có căn cứ và đúng pháp luật (bởi trong vụ án này, Điều 174 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 139 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 không thể hiện điều luật nào nhẹ hơn khi đối chiếu với nhau).

Hành vi của bị cáo Nguyễn Trung T không những đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an chung.

Bị cáo Nguyễn Trung T là người đã trưởng thành, hoàn toàn có đủ khả năng nhận thức được hành vi cũng như hậu quả do hành vi của bị cáo gây ra, nhưng do tham lam, lười lao động, chỉ vì muốn có tiền tiêu xài mà bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[3] Bản thân bị cáo Nguyễn Trung T ngày 19/9/2014, bị Tòa án nhân dân Quận 5 xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01

năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội «Đánh bạc», chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý là tái phạm. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Trung T tuy thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo đã hoàn thành, việc bị phát hiện là hoàn toàn ngoài ý muốn của bị cáo, nên Hội đồng xét xử thấy cần phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và để phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét bị cáo đã tích cực tác động, đề nghị gia đình bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và được Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dịch vụ Bảo vệ ĐV bãi nại; tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do đó Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình theo quy định tại điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 139 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009, thì bị cáo Nguyễn Trung T còn có thể bị phạt tiền từ 10 triệu đồng đến 100 triệu đồng. Xét bị cáo không có khả năng thi hành, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Việc bồi thường thiệt hại: Đã thỏa thuận giải quyết xong (theo Biên bản thỏa thuận bồi thường ngày 16/11/2015 giữa Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dịch vụ Bảo vệ ĐV và bà Phạm Thị Mỹ H; Đơn xin bãi nại ngày 22/01/2019 của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dịch vụ Bảo vệ ĐV), do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7] Việc xử lý vật chứng: 01 USB hiệu SanDisk màu đỏ, là tài sản hợp pháp của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dịch vụ Bảo vệ ĐV, nên Hội đồng xét xử trả lại Công ty theo quy định tại khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

(theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 281/PNK ngày 11 tháng 12 năm 2015 của Công an Quận 6 - BL160)

[8] Bị cáo Nguyễn Trung T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Trung T** phạm tội: «Lừa đảo chiếm đoạt tài sản».

- Căn cứ khoản 1 Điều 139 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Trung T** 09 (chín) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 13/3/2019.

- Căn cứ khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Trả lại Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dịch vụ Bảo vệ ĐV 01 (một) USB hiệu SanDisk màu đỏ.

- Căn cứ Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Trung T phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Bị cáo Nguyễn Trung T; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông Nguyễn Văn L và Công ty Cổ phần GD H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được tống đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- VKSND Quận 6;
- Công an Quận 6;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ đến vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thùy Liên